

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 9 năm 2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

*Các Hội thẩm nh dân:*

1. Bà Khru Liên Dung
2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh Võ Thành L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 3/85, khóm S, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

(Chị N và anh L vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Mai Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Võ Thành L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2004, không có tổ chức đám cưới theo phong tục. Chúng tôi có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống, chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt về gây chuyện chửi mắng và đuổi tôi ra khỏi nhà, tôi phải đi làm để nuôi anh L. Chúng tôi thường xuyên cãi vã vì những chuyện đó, tôi cũng đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi. Do không thể chịu đựng được sự xua đuổi của anh L nên tôi đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu sinh sống từ khoảng 05 năm nay. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh L do mâu thuẫn giữa chúng tôi đã kéo dài và không thể giải quyết được. Giữa chúng tôi không có tiếng nói chung và bản thân tôi cũng không thể có phương pháp nào khác để giải quyết mâu thuẫn với anh L nữa nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chúng tôi chung sống có một con chung tên Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 18/01/2013. Hiện nay cháu H đang sống chung với tôi. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H sau khi ly hôn và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Đối với bị đơn anh Võ Thành L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã nhiều lần triệu tập anh L đến Tòa án để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Thị N với anh Võ Thành L. Cho chị Mai Thị N ly hôn với anh Võ Thành L. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 18/01/2013 cho chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu H đang sống chung với chị N nên được giữ nguyên. Anh Võ Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Võ Thành L không phải cấp dưỡng cho cháu H do chị N không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Mai Thị N phải án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

*Về tố tụng:*

[1] Chị Mai Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Thành L. Anh L có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị N và anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:*

[3] Về hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Võ Thành L tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2004, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 25/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là có xảy ra trên thực tế nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[4] Chị N xác định: Quá trình chung sống, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt về gây chuyện chửi mắng và đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải đi làm để nuôi anh L. Anh chị thường xuyên cãi vã vì những chuyện đó, chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi. Do không thể chịu đựng được sự xua đuổi của anh L nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu sinh sống từ khoảng 05 năm nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Việc anh L không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt về gây chuyện chửi mắng và đuổi chị N ra khỏi nhà là không phù hợp trong nguyên tắc ứng xử của vợ chồng, tình trạng này nếu kéo dài sẽ gây tổn thương và áp lực về mặt tâm lý cho cả vợ và chồng, ảnh hưởng lớn đến hạnh phúc gia đình, thể hiện rõ ở việc chị N đã bỏ đi từ 05 năm nay, không thể tiếp tục sống chung với anh L, anh chị đã sống ly thân một thời gian dài mà vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, không thể về sống chung lại với nhau được. Về phía anh L, Tòa án đã nhiều lần triệu tập làm việc để xác định ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải, không muốn giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm lo cho con cái. Mặt khác, trong suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị N xác định bản thân chị đã không còn tình cảm với anh L, không có yêu cầu đoàn tụ mà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh L.

[6] Từ những phân tích trên cho thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N. Cho chị N được ly hôn với anh L.

[8] Về con chung: Chị N và anh L có một con chung tên Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 18/01/2013. Hiện nay cháu H đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H sau khi ly hôn. Xét thấy cháu H đang sống với chị N, giữa mẹ con đã có sự gắn bó tình cảm, cháu H được chăm sóc, giáo dục tốt, phát triển bình thường và ổn định nên có cơ sở giao cháu H cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[9] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh L không phải cấp dưỡng cho cháu H do chị N không yêu cầu.

[10] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Thị N với anh Võ Thành L. Cho chị Mai Thị N ly hôn với anh Võ Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 18/01/2013 cho chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu H đang sống chung với chị N nên được giữ nguyên. Anh Võ Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Võ Thành L không phải cấp dưỡng cho cháu H do chị N không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007672 ngày 21/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

(Đã ký)

**Trần Minh Tân**